

Bản án số: 467/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 19-10-2017  
V/v “Tranh chấp ly hôn giữa chị  
H2 và anh H1”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ninh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 122/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 20, ấp Khánh Bình, xã Khánh Hòa, huyện C, tỉnh An Giang.

**- Bị đơn:** Anh Trần Dương H1, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 20, ấp Khánh Bình, xã Khánh Hòa, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình hòa giải, xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H2 trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh H1 qua tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa ngày 03/12/2009. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, xung đột xảy ra hằng ngày, vợ chồng ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay tình cảm không còn xin được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Có một con chung tên Trần Thị Huyền Trân, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2008. Hiện cháu Trân đang sống với chị H2, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Trân và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Dương H1 Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; Giấy khai sinh của Trần Thị Huyền Trân; Biên bản xác minh tại Văn phòng ấp Khánh Bình; Biên bản làm việc với bà Trương Thị Lệ (mẹ bị đơn).

Tại phiên tòa, chị H2 vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn anh Trần Dương H1 đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Chị H2 và anh H1 kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa ngày 03/12/2009, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong thời kỳ hôn nhân. Chị H2 khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H1 với lý do: Thời gian đầu vợ chồng H2 phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, nhận thấy tình cảm không còn chị xin được ly hôn.

Xét quan hệ hôn nhân của chị H2 và anh H1, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị thì được bà Trương Thị Lệ là mẹ ruột của anh H1 sống chung nhà với anh

H1 cho biết cuộc sống hôn nhân của vợ chồng H2, H1 thời gian đầu H2 phúc nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, chị H2 đã bỏ nhà đi từ tháng 01 năm 2017 đến nay, chị H2 đi đâu bà không rõ; còn anh H1 đi làm thuê, chở hàng cho ghe mướn đi các tỉnh và thường xuyên về thăm nhà. Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và lời khai của mẹ ruột bị đơn cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị H2 và anh H1 có mâu thuẫn. Đồng thời, nhiều lần Tòa án triệu tập anh H1 đến Tòa án để hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H1 không đến tham dự, cho thấy anh H1 hoàn toàn không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó, thể hiện vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H2 yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H2 đối với anh H1.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Trần Thị Huyền Trân, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2008. Hiện cháu Trân đang sống với chị H2, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Trân và không yêu cầu cấp dưỡng. Cháu Huyền Trân (trên 07 tuổi) hiện đang sống chung với chị H2 và cháu có tờ khai trình bày nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị H2. Xét nguyện vọng của cháu và yêu cầu của chị H2, đồng thời để ổn định, tinh thần, sinh sống học tập của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H2, giao cháu Trân cho chị H2 được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Chị H2 không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H2 pH1 chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016998 ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H2 và anh Trần Dương H1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Trần Thị Huyền Trân, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị H2 trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Nguyễn Thị H2 không yêu cầu anh Trần Dương H1 cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H2 pH1 chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016998 ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Khánh Hòa (khi án có hiệu lực);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Bờ    Trương Thị Thu Thủy      Lê Thị Hồng Thi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Tuấn**

**Huỳnh Văn Hùng**

**Lê Thị Hồng Thi**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Hùng      Nguyễn Ngọc Bờ**

**Lê Thị Hồng Thi**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Khắc Chung    Phan Thị Phụng**

**Lê Thị Hồng Thi**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Dương Hòa (khi án có hiệu lực);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Khắc Chung   Phan Thị Phụng**

**Lê Thị Hồng Thi**